TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **267**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 10 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Từ Thanh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Hận.

Ông Trần Quốc.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Tuyết Ngân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 529/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 312/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 273/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/10/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Văn H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Đinh Cẩm L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh C.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2019 và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, thể hiện:

Vào năm 2017 anh H và chị L được 02 bên gia đình tổ chức đám cưới với nhau, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Hải vào ngày 17/11/2017 (giấy chứng nhận kết hôn số: 93/2017). Thời kỳ hôn nhân có 01 con chung tên Trần Ngọc Ngân, sinh 16/5/2017.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Anh H cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và không còn hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã hơn 01 năm nhưng không có thiện chí hàn gắn trở lại.

Nay anh H yêu cầu ly hôn với chị L; về con chung đồng ý giao cho chị L nuôi dạy, anh H không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

- Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, 02 lần để xét xử, nhưng chị L đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Anh H xác định mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị L mâu thuẫn trầm trọng, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H khởi kiện chị L về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con và chị L có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về thủ tục:* Tòa án đã tiến hành triệu tập chị L hợp lệ 02 lần để xét xử, nhưng chị L đều vắng mặt không rõ lý do. Nên Toà án căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[3] *Xét về yêu cầu ly hôn:* Mối quan hệ hôn nhân của anh H và chị L được xác lập trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân tiến bộ là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau; nhưng anh H và chị L không làm được điều đó mà lại làm cho đời sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, hơn nữa anh chị đã sống ly thân đến nay đã hơn 01 năm, nhưng cả hai bên đều không muốn hàn gắn trở lại, do đó xác định anh H và chị L đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng dẫn đến các hệ lụy nêu trên, nếu tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này sẽ không đảm bảo hạnh phúc về sau, nên cần chấp nhận cho ly hôn giữa anh H và chị L là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

[4] *Xét về con chung:*

- Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Cháu Trần Ngọc Ngân hiện nay đang được chị L nuôi dạy, hiện nay cháu chưa được 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ là tốt cho cháu, và anh H cũng đồng ý giao cháu Ngân cho chị L nuôi dạy, nên cần giao cháu Trần Ngọc Ngân, sinh 16/5/2017 cho chị L nuôi dạy là phù hợp với khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngân, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này và anh H phải tôn trọng quyền của cháu Ngân được sống với chị L là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Anh H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, chị L không ghi nhận được ý kiến có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hay không, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*, do đó cần buộc anh H cấp dưỡng nuôi cháu Ngân là phù hợp; đối với mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng, theo hướng dẫn tại khoản 2, mục III Công văn số: 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao thì mức cấp dưỡng tối thiểu không dưới ½ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử đối với 01 người con, mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000 đồng, do đó cần buộc anh H cấp dưỡng nuôi cháu Ngân mỗi tháng là 745.000 đồng và phương thức cấp dưỡng hàng tháng là phù hợp theo quy định tại Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Xét về tài sản chung và nợ chung:* Anh H cho rằng vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị L, nên chưa có căn cứ làm rõ phần tài sản chung và nợ chung giữa anh H và chị L. Do đó, cần tách phần tài sản chung và nợ chung ra, trường hợp sau này giữa các đương sự có tranh chấp và có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[6] *Xét về án phí:* Anh H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Trần Văn H và Đinh Cẩm L. (Giấy chứng nhận kết hôn số: 93/2017 ngày 17/11/2017 của Ủy ban nhân dân xã Khánh Hải hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Giao cho chị L trực tiếp nuôi dạy con chung tên Trần Ngọc Ngân, sinh 16/5/2017. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản anh H thực hiện quyền này và anh H phải tôn trọng quyền của con chung được sống với chị L.

Buộc anh H giao cháu Trần Ngọc Ngân, sinh 16/5/2017 cho chị L nuôi dạy.

Anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Ngọc Ngân, sinh 16/5/2017 với số tiền 745.000 đồng/tháng cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng được chấm dứt theo quy định của pháp luật. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng kể từ ngày 22/10/2019.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án mà anh H chậm thực hiện nghĩa vụ đối với khoản tiền cấp dưỡng nói trên, thì hàng tháng anh H còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền cấp dưỡng nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí sơ thẩm:

Anh H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, anh H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, anh H đã dự nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng theo biên lai số: 0002509 ngày 02/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu đối trừ. Anh H phải nộp tiếp án phí với số tiền là 300.000 đồng (chưa nộp).

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Hải;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Từ Thanh Nhung